

Ngày	21,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.9%	13.5%	2.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	13,106 - 25,364
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	654
Số lượng CPLH (CP)	30,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,125
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.02)
EPS	2,932
P/E	7.4

DT thuần

Q1/24

452

tỷ VNĐ

QoQ: ▼78.0| -14.8%

YoY: ▲ 96.0| 26.9%

LN trước thuế

Q1/24

25.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼25.7| -50.2%

YoY: ▲ 21.5| 521%

LN sau thuế

Q1/24

20.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.5| -53.7%

YoY: ▲ 16.9| 514%

ROA

2023

3.6%

+/- YoY: ▼ 2.3%

DT thuần

2023

1,756

tỷ VNĐ

YoY: ▼207| -10.5%

LN trước thuế

2023

83.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼54.5| -39.7%

LN sau thuế

2023

71.0

tỷ VNĐ

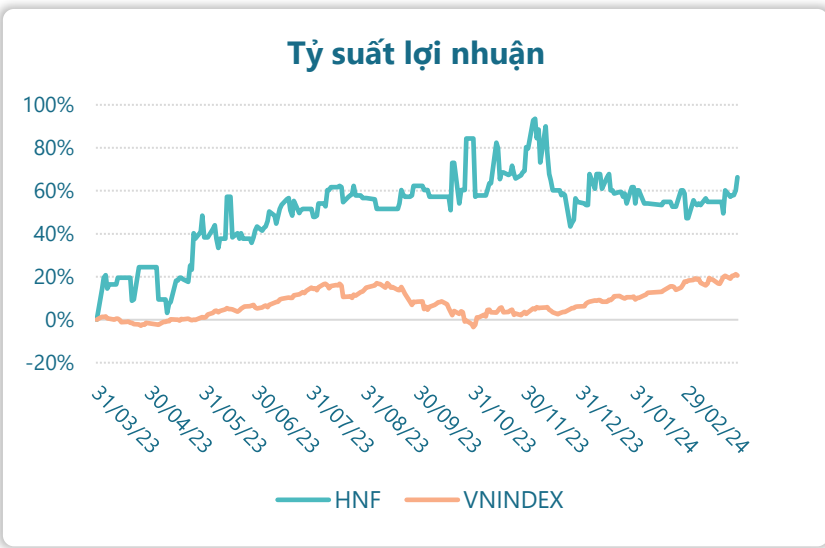
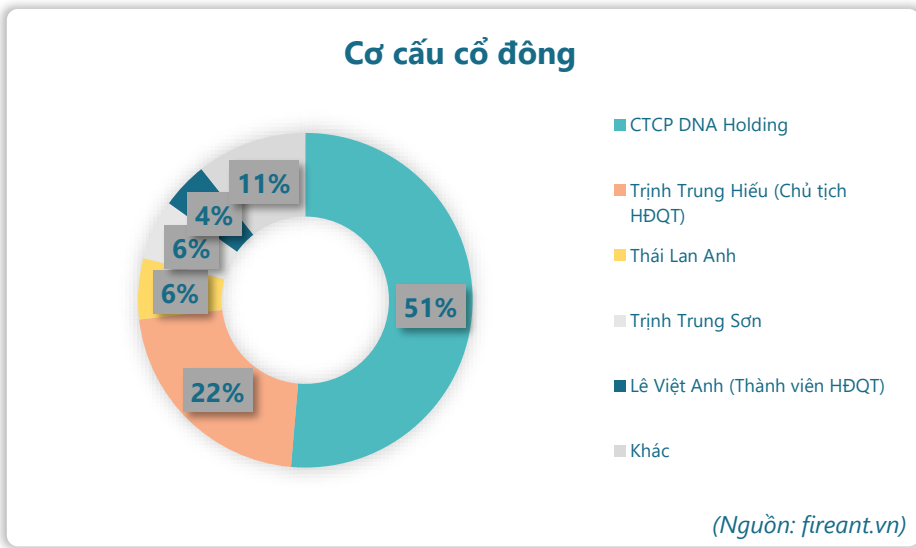
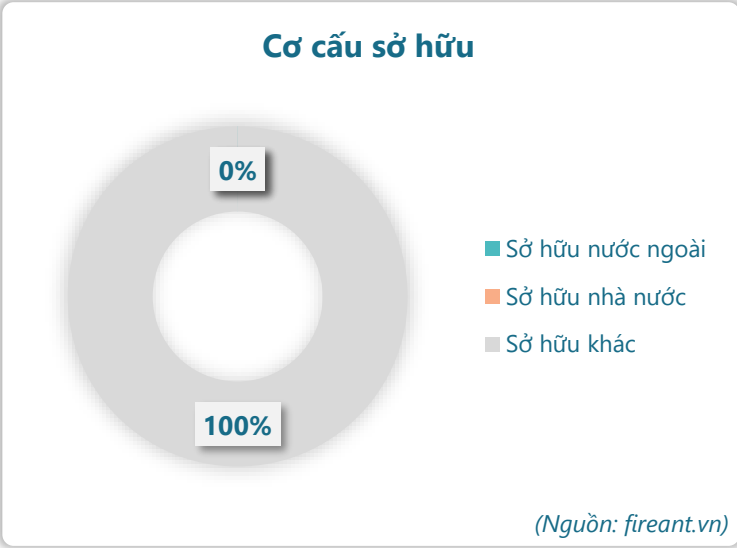
YoY: ▼49.0| -40.9%

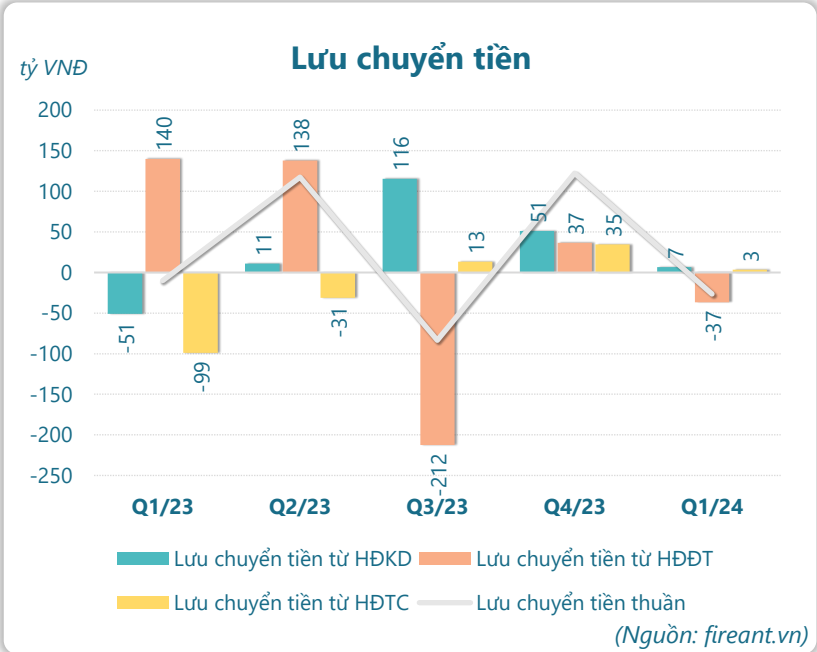
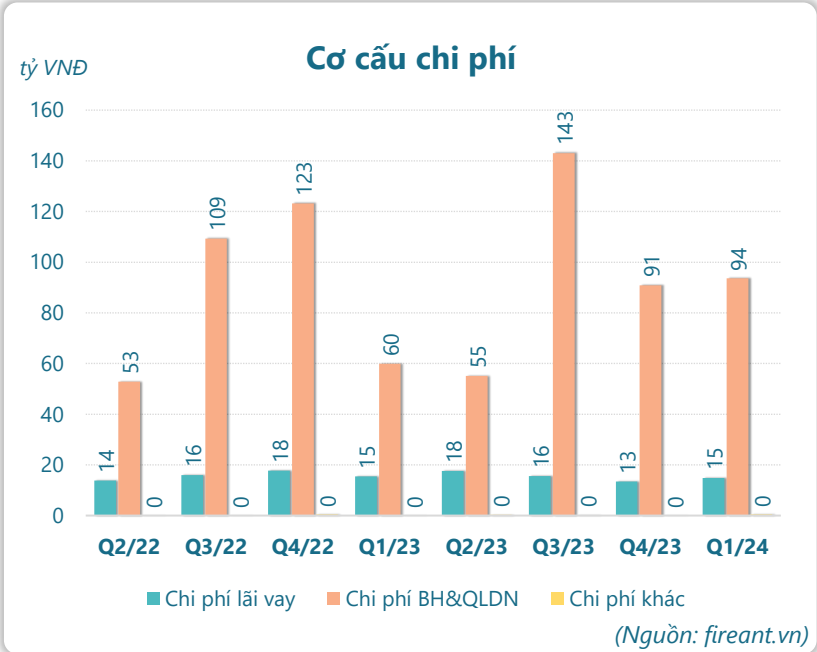
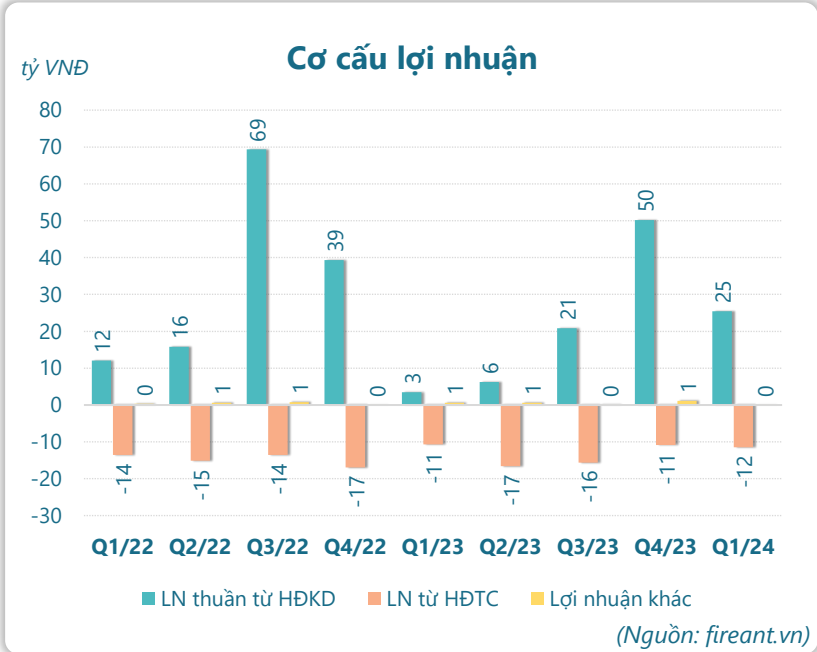
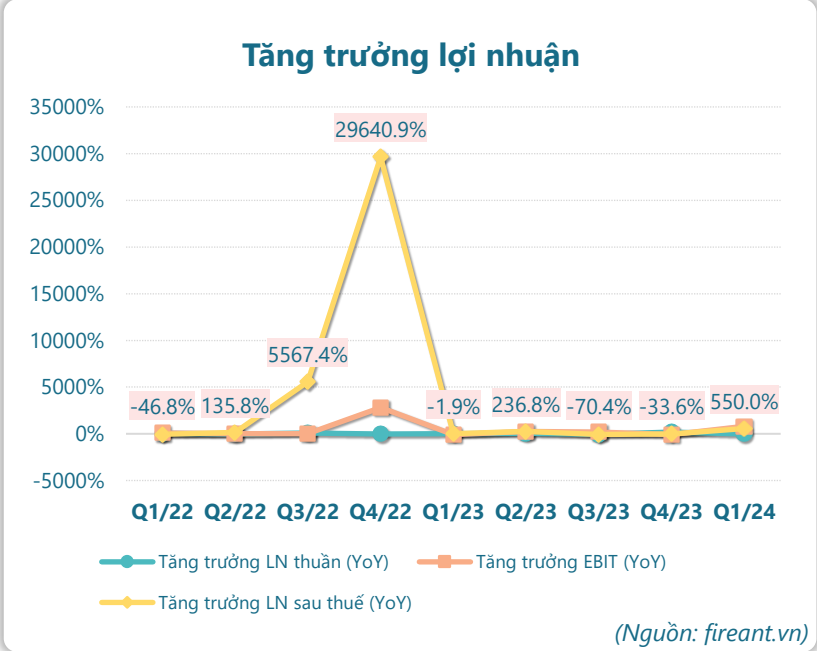
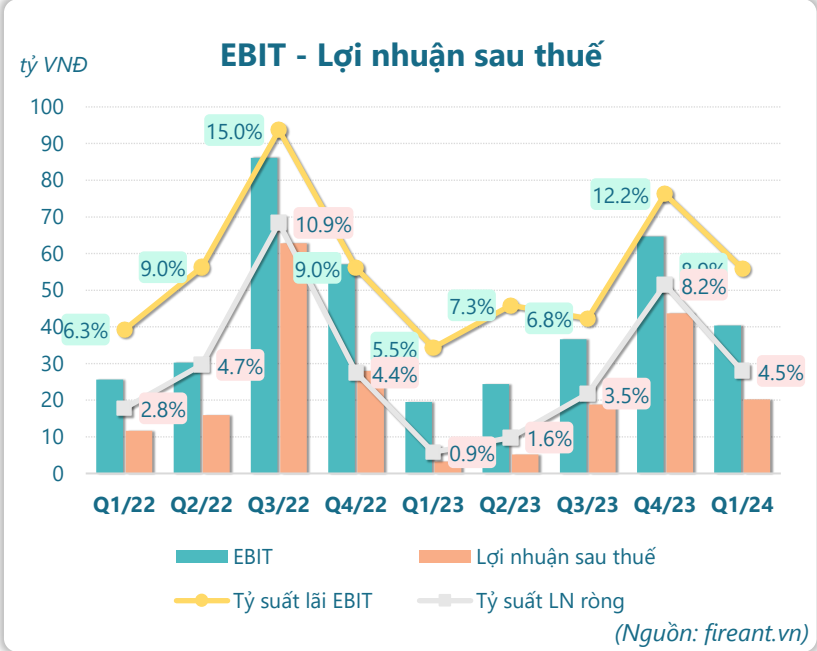
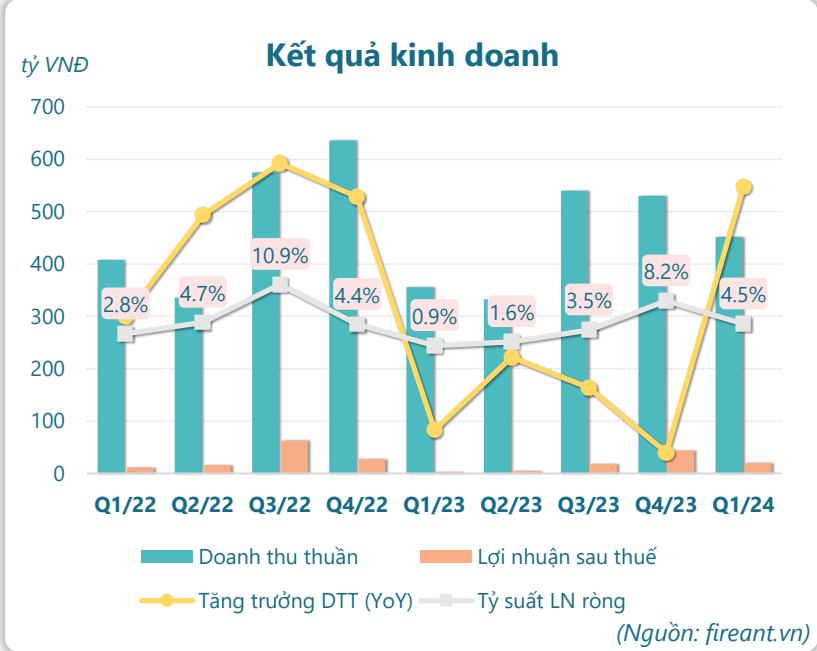
ROE

2023

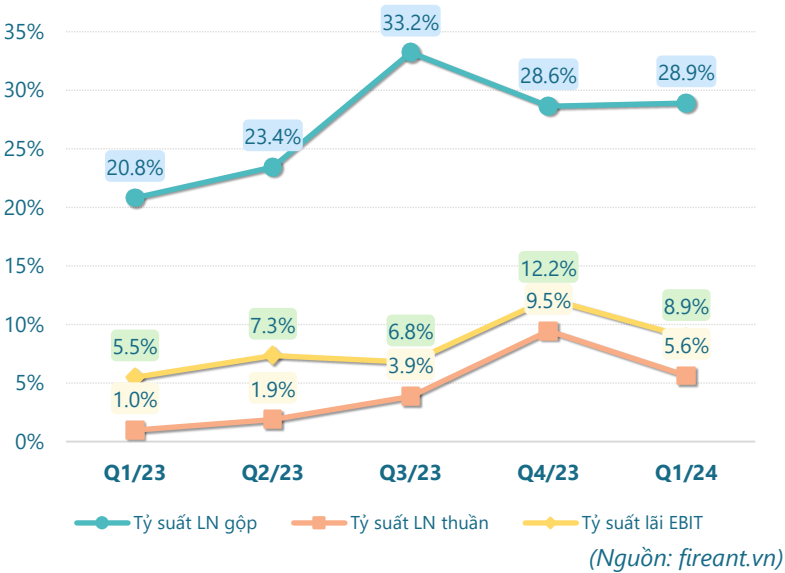
11.4%

+/- YoY: ▼ 8.6%

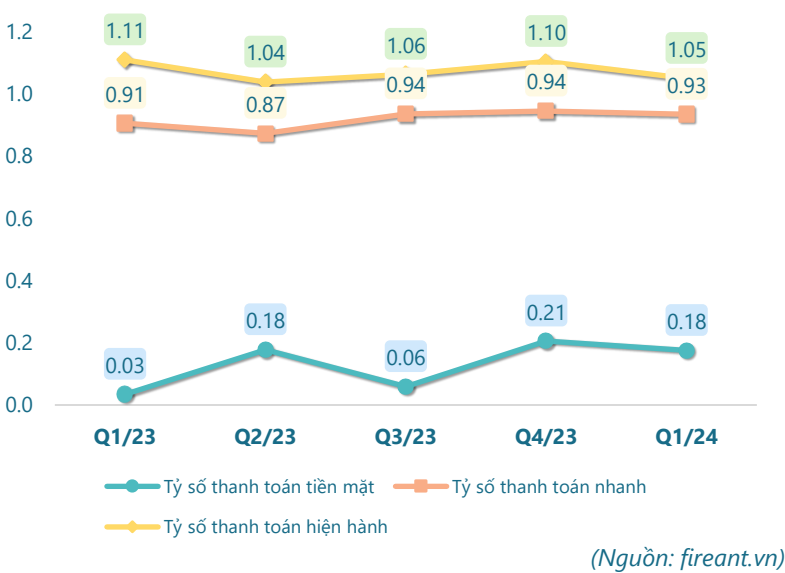




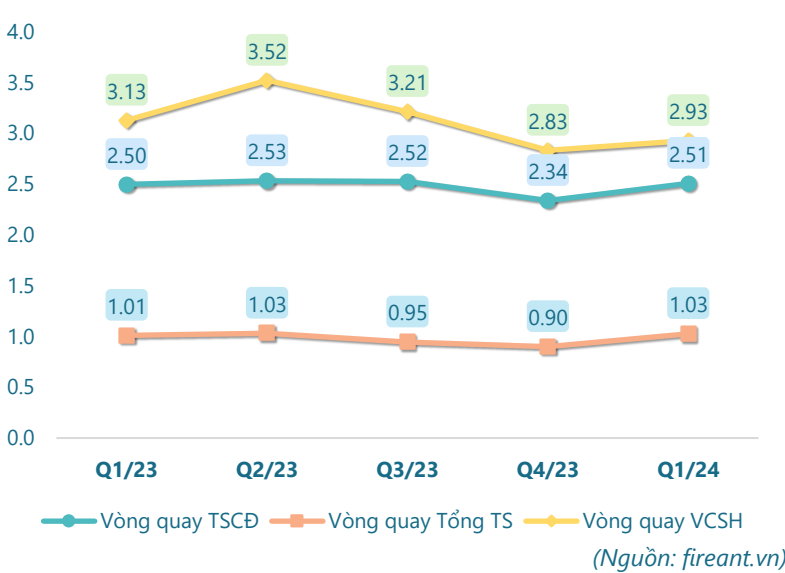
Tỷ suất lợi nhuận



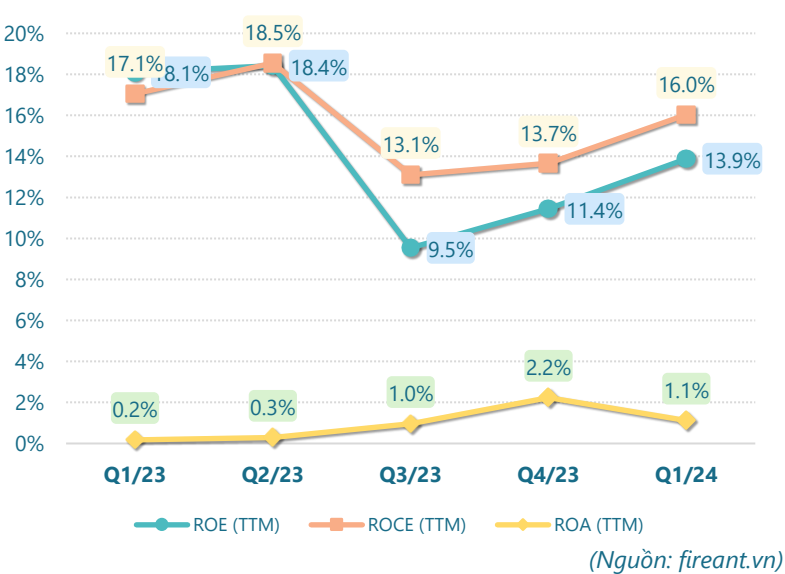
Chỉ số thanh khoản



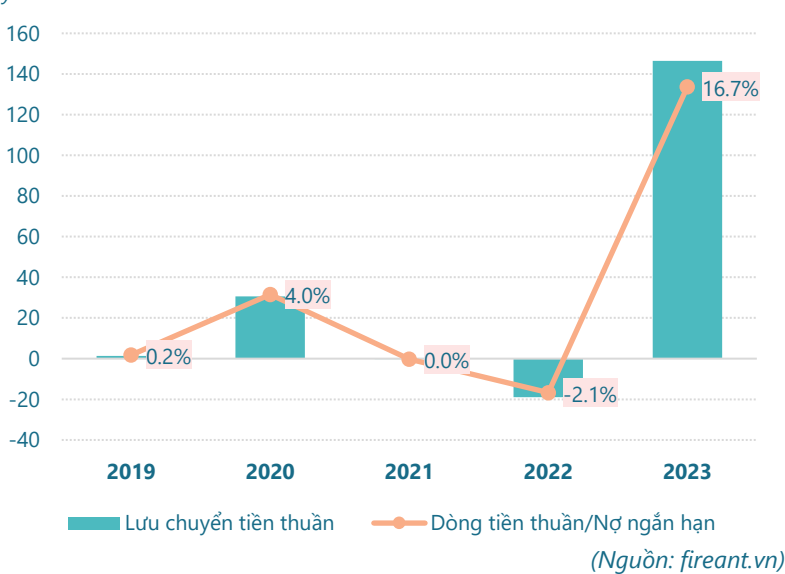
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

